

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2023/HSST**

Ngày: 11/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di

2. Bà Trương Thị Minh Lợi

- **Thư ký phiên tòa:** ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Trương Vĩnh Vinh
- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HSST ngày 08/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 28/3/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn T (tên gọi khác: Ba Bệnh) - sinh năm 1976; tại: tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: khu phố Hải Tân 2, thị trấn Phan Rí Cửa, T, Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Mạnh và bà Huỳnh Thị Gành (đều đã chết); tiền sự: không.

Có 08 tiền án:

- Ngày 06/02/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2009).

- Ngày 27/11/2009 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù giam về tội: trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09.7.2010).

- Ngày 04/8/2010 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam giữ (chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2012).

- Ngày 29/01/2013 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2013).

- Ngày 28/10/2014 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2015).

- Ngày 22/4/2016 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2017).

- Ngày 15/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 21 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2019).

- Ngày 27/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2022).

Bị cáo bị bắt ngày 28/12/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Lâm Thị Vân - sinh năm 1979

Nơi cư trú: khu phố 8, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn T là người nghiện ma túy, đã có 07 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam, giữ (chưa được xóa án tích).

Khoảng 07 giờ ngày 28/12/2022 T đón xe khách từ thị trấn Phan Rí Cửa đến thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh Bình Thuận mục đích để xin tiền và quan sát nhà dân để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi ngang qua cửa hàng bán sơn Lâm Nghĩa ở khu phố 8 thị trấn Liên Hương, huyện T do Lâm Thị Vân. Thấy trong cửa hàng không có ai trông coi nên T lén lút đi vào trong, đến bàn thu tiền làm bằng gỗ kéo ngăn tủ ra thấy bên trong có chiếc Ipad màu xám đen nên T lén lút lấy trộm cất giấu vào trong cặp quần phía trước rồi bỏ đi. Phát hiện tài sản bị mất Vân trình báo Công an thị trấn Liên Hương đồng thời trích xuất camera an ninh tại nhà của Vân xác định T là người lấy trộm tài sản nên truy tìm. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang đi bộ trên đường DT716 hướng Liên Hương – Bình Thạnh thì bị lực lượng công an thị trấn Liên Hương bắt giữ và thu giữ vật chứng là chiếc Ipad trong người của T.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 01 máy tính bảng IPAD A1460 trị giá: 2.373.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 30/CT/VKS-TP, ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Phản xử lý vật chứng:

- Sau khi định giá Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã hoàn trả cho bị hại Lâm Thị Vân 01 máy tính bảng IPAD A1460, Vân không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh Nguyễn T đột nhập vào nhà và trộm cắp tài sản của Vân lưu giữ kèm theo hồ sơ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo một mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T là người có đã có 07 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam, giữ, vào khoảng 09 giờ ngày 28/12/2022 tại khu phố 8 thị trấn Liên Hương, huyện T, Nguyễn T đã lén lút đột nhập vào nhà của Lâm Thị Vân lấy trộm 01 máy tính bảng IPAD A1460 trị giá 2.373.000 đồng mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài và sinh sống cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ. Vì vậy, bản cáo trạng số: 30/CT/VKS-TP, ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn đúng và có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu sài mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng IPAD A1460 trị giá 2.373.000 đồng của Lâm Thị Vân. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, 07 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và trốn khỏi nơi giam, giữ; bị cáo lười lao động kiếm sống mà lấy việc trộm cắp tài sản của người khác làm nghề sinh sống chính cho bản thân, đã tái phạm nay tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, đây là những tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*có tính chất chuyên nghiệp*” và “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 187 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017),

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Sau khi định giá Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã hoàn trả cho bị hại Lâm Thị Vân 01 máy tính bảng IPAD A1460, Vân không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh Nguyễn T đột nhập vào nhà và trộm cắp tài sản của Vân lưu giữ kèm theo hồ sơ.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn T 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt (28/12/2022).

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/4/2023);

người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Di

Trương Thị Minh Lợi

Nguyễn Văn Thạch